

Số: TVHN-225 /DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

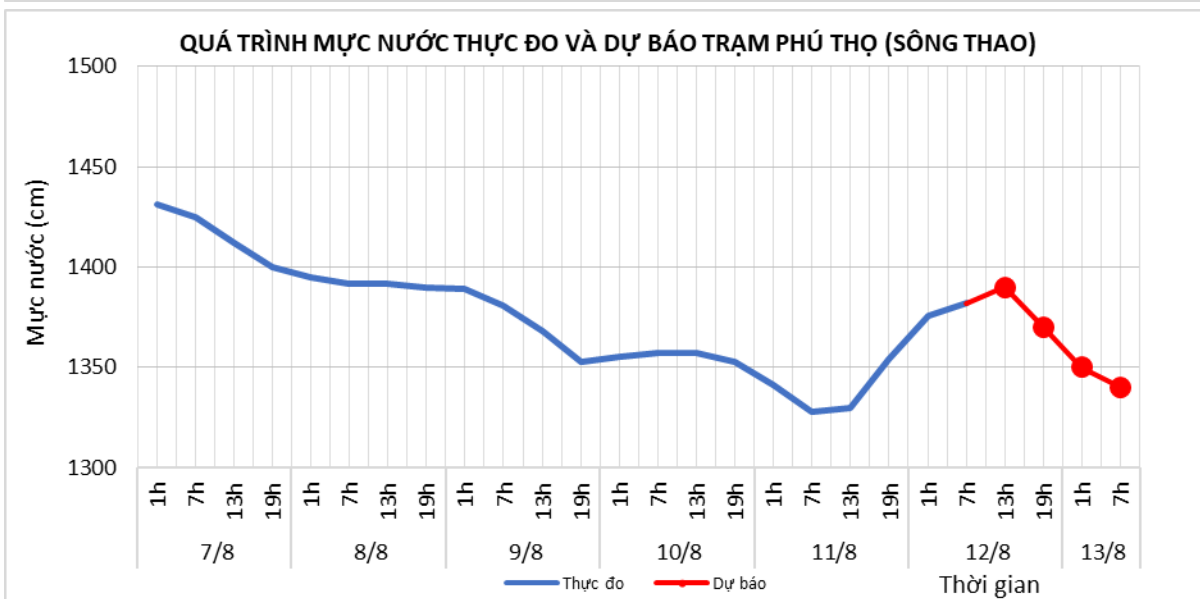
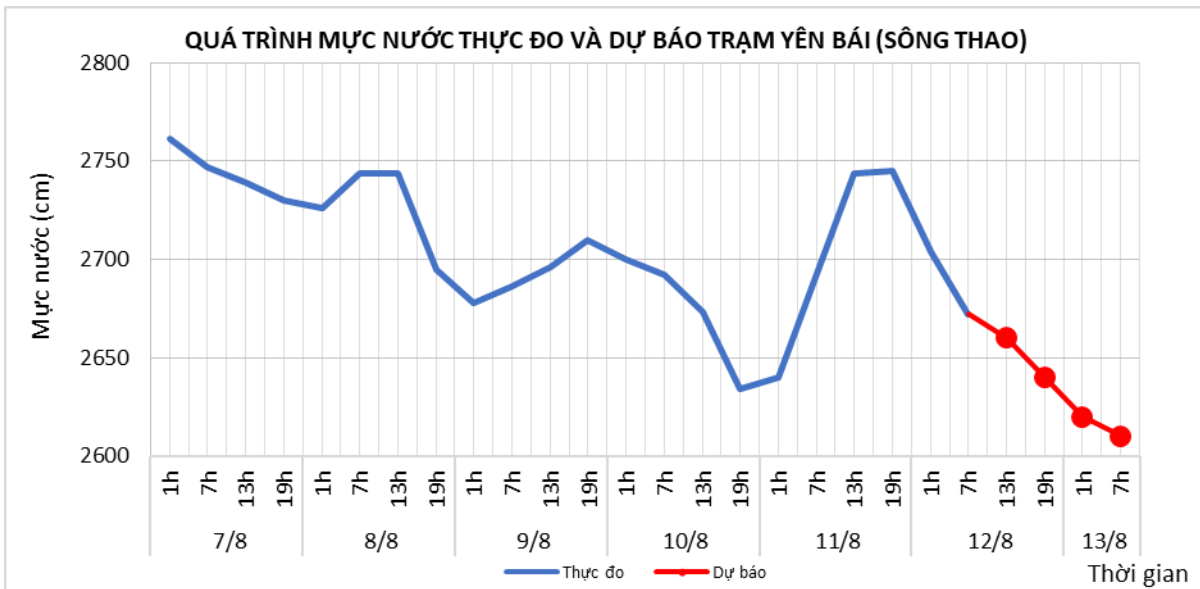
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



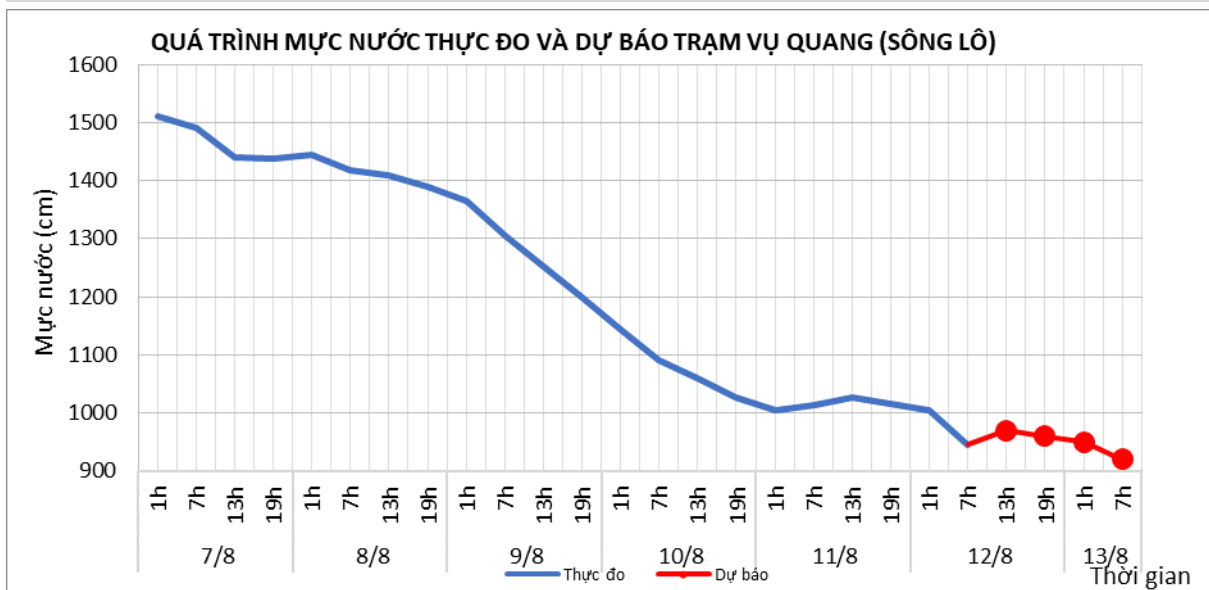
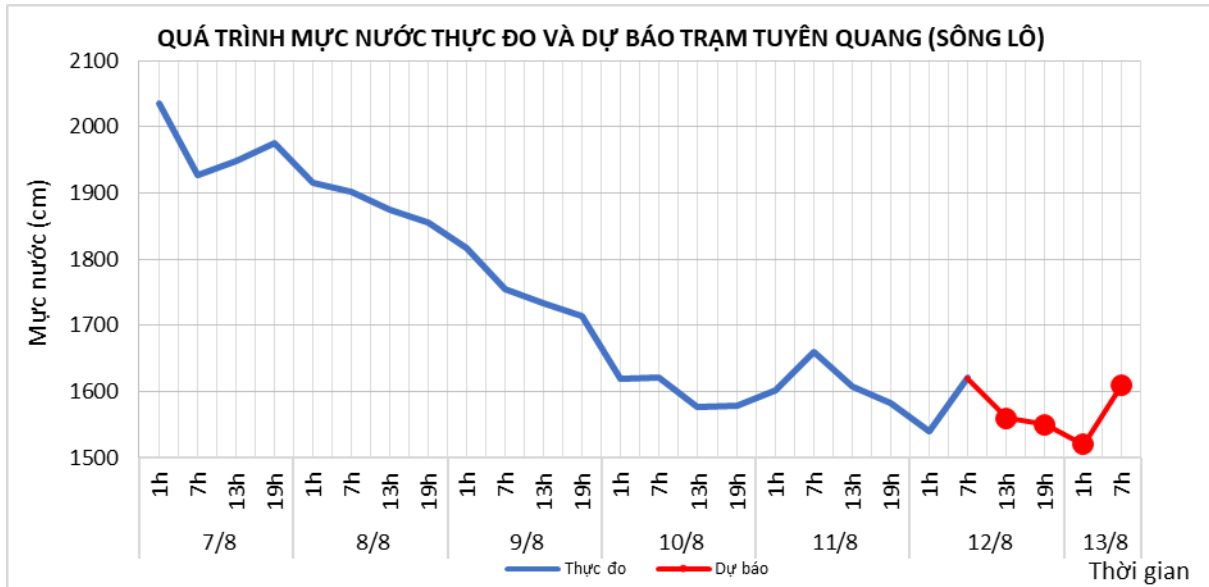
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên..

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

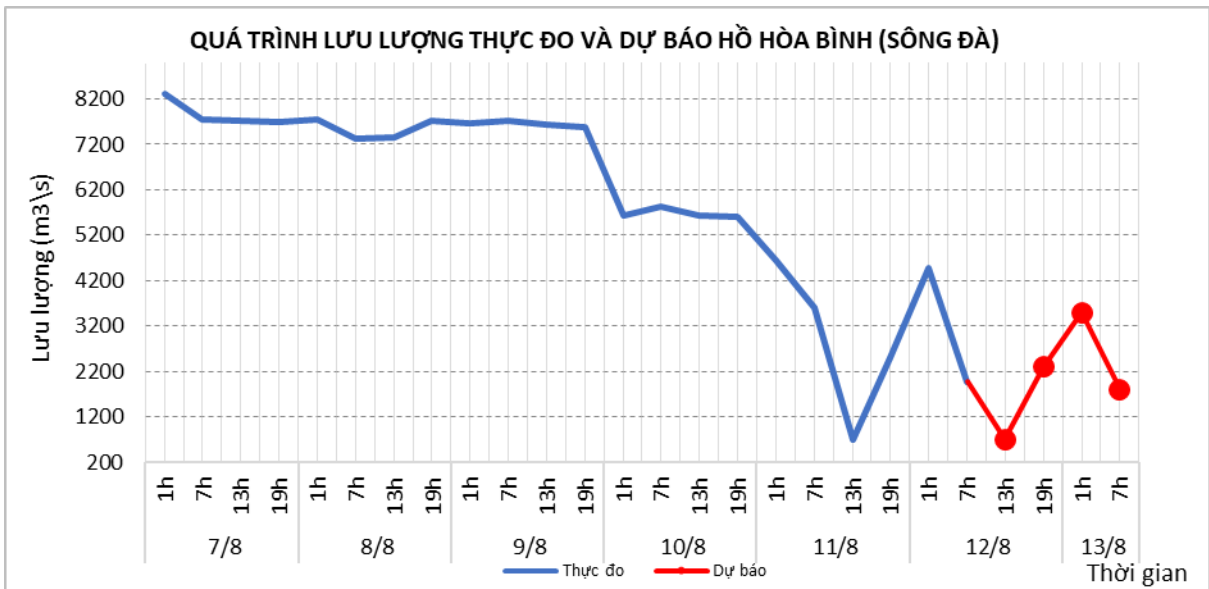
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La



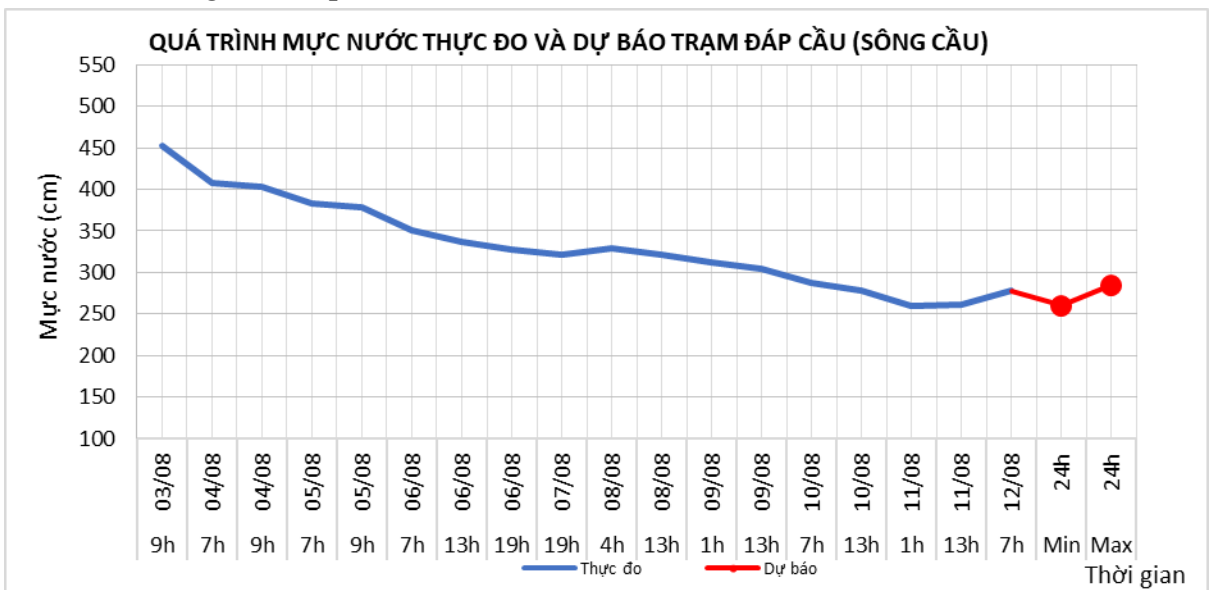
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



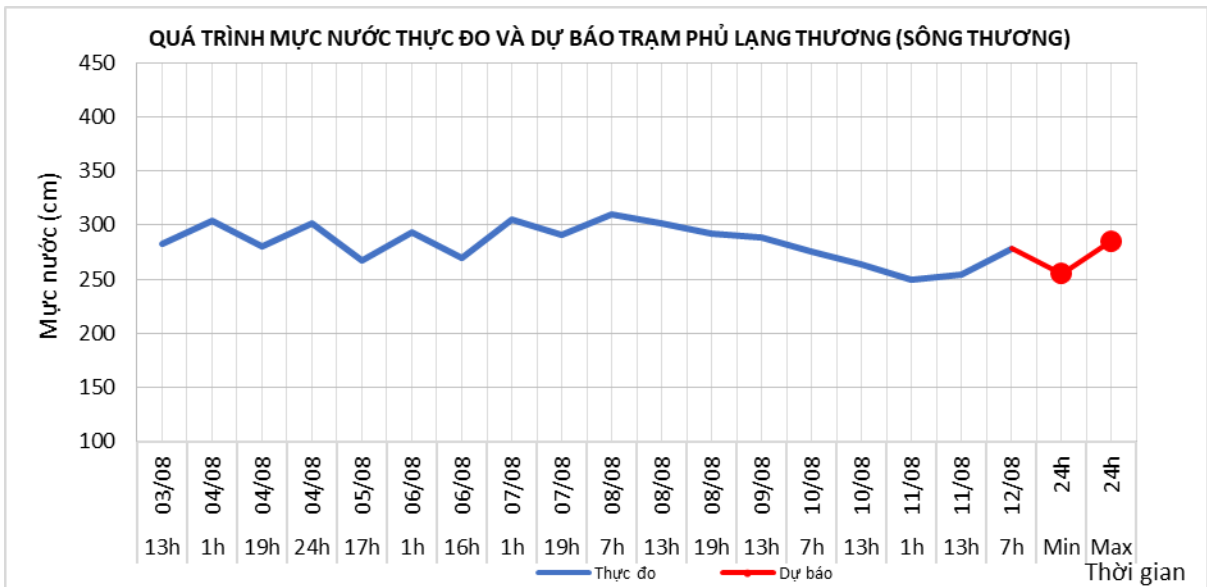
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước ở thượng lưu sông Thương đang biến đổi chậm, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



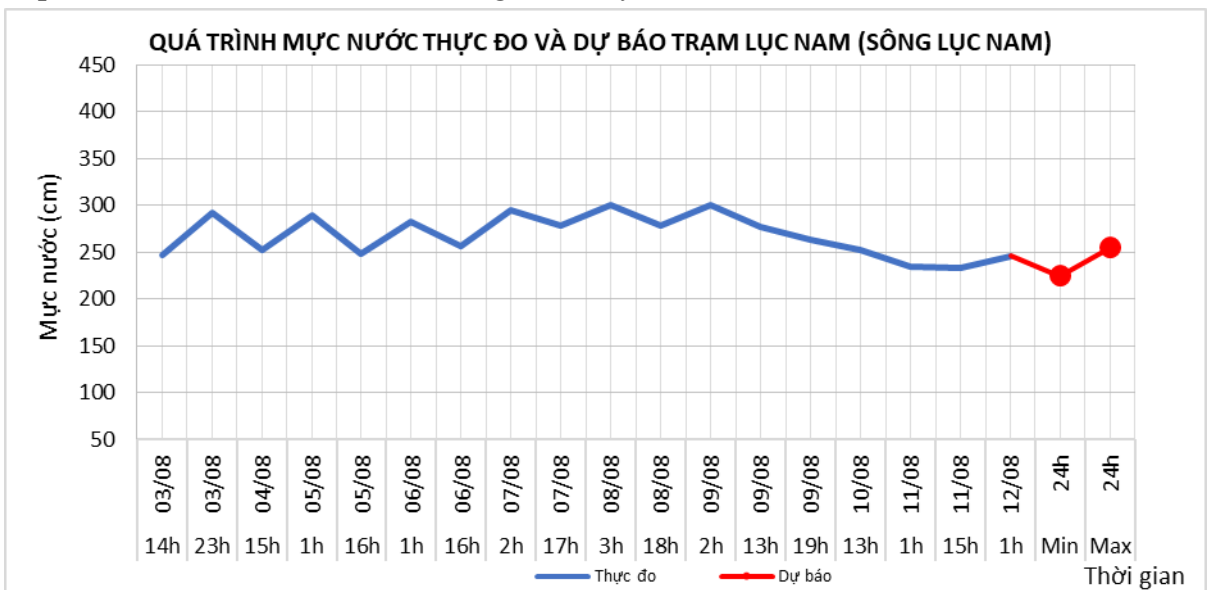
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Lục Nam đang biến đổi chậm; hạ lưu tại trạm Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



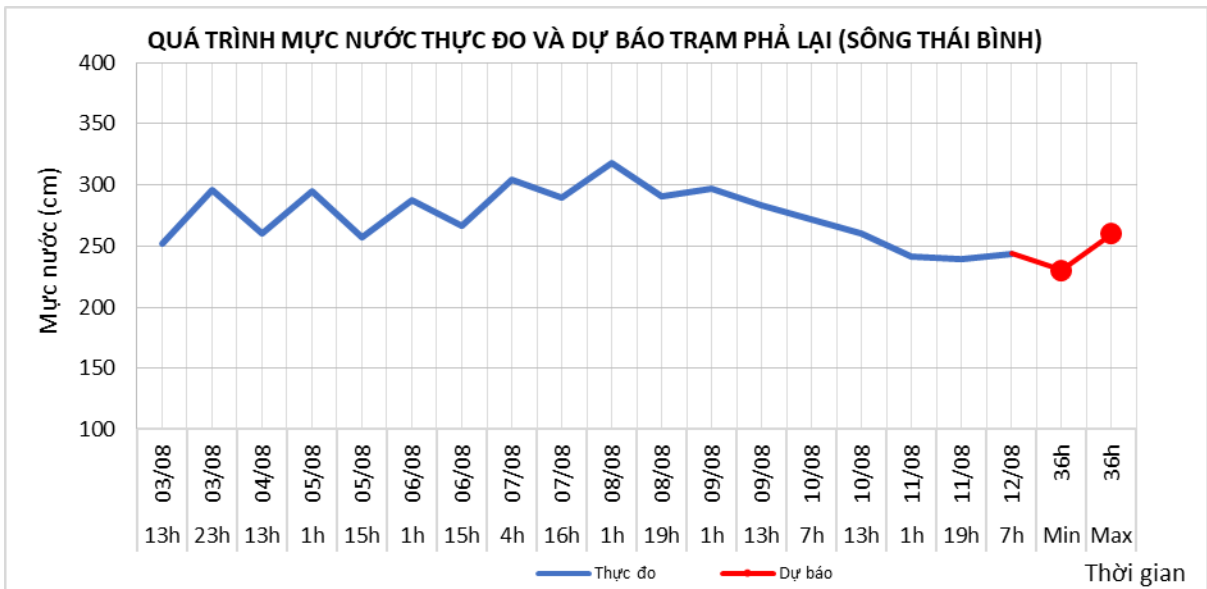
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2.6m và thấp nhất ở mức 2.3m.



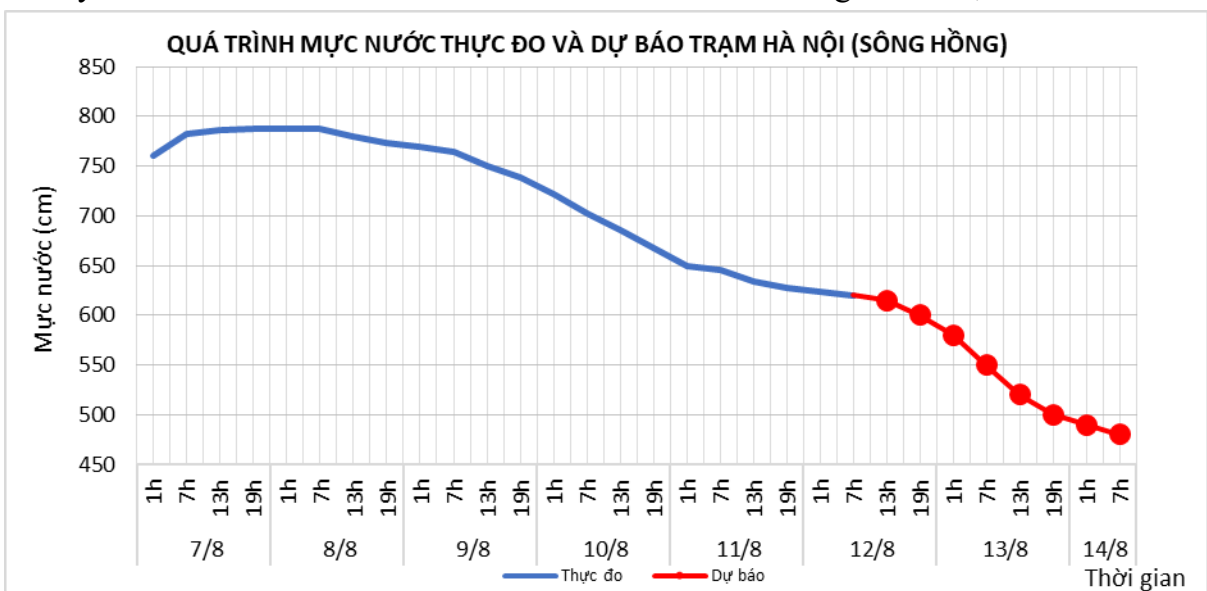
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04 cửa xả đáy). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7/12/08 là 6,20m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ xuống nhanh do hồ Hòa Bình đóng cửa xả đáy 04 (10h/12/8) và đóng cửa xả đáy 03 (16h/12/8), tức hồ Hòa Bình sẽ còn duy trì 02 cửa xả đáy. Đến 7h/14/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 4,80m.



## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

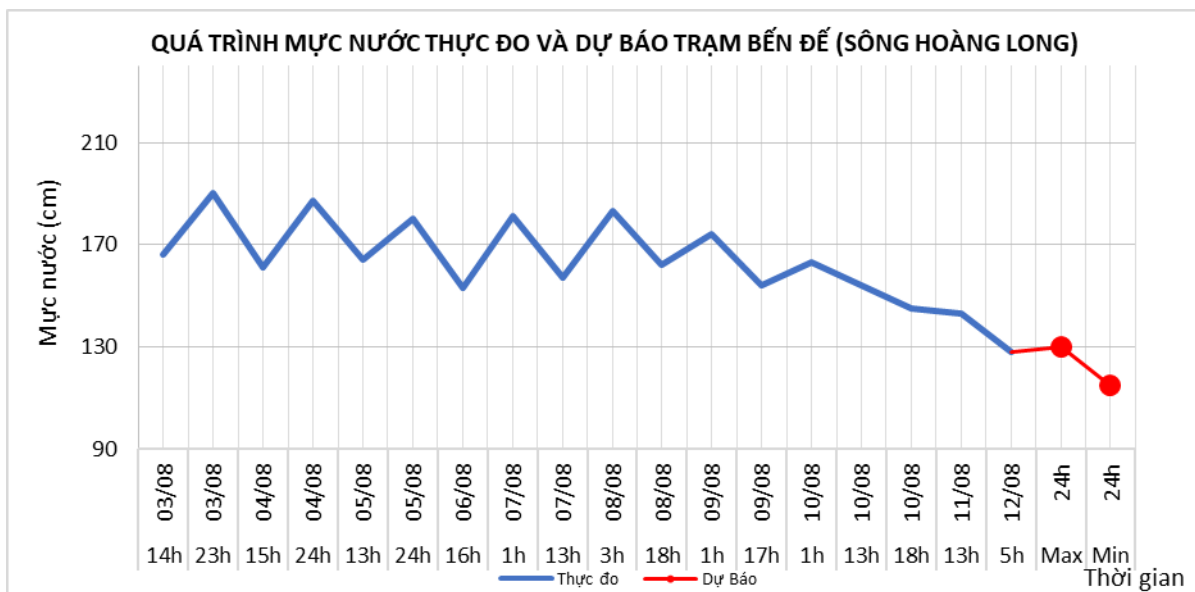
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến

đổi chậm.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

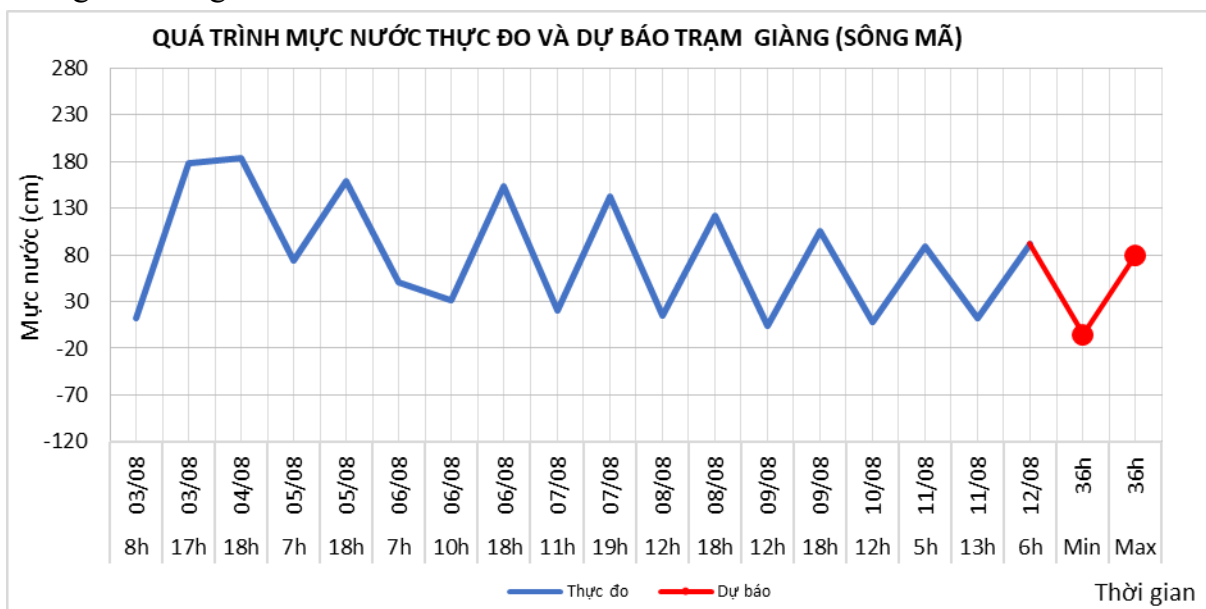
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



#### 3.2. Lưu vực sông Cả

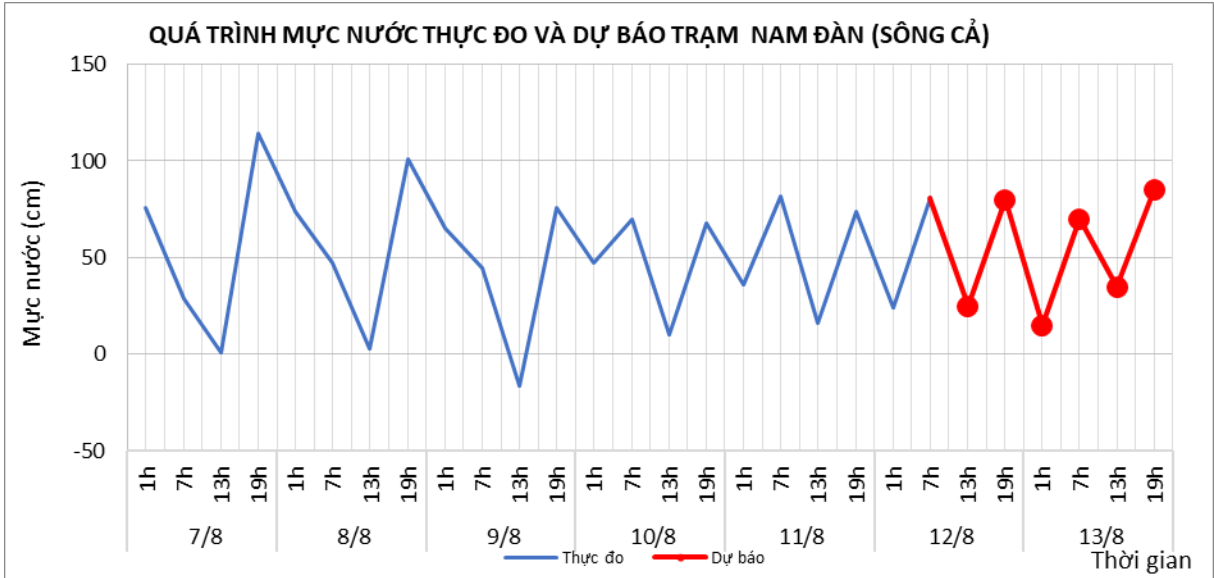
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

dao động theo triều.



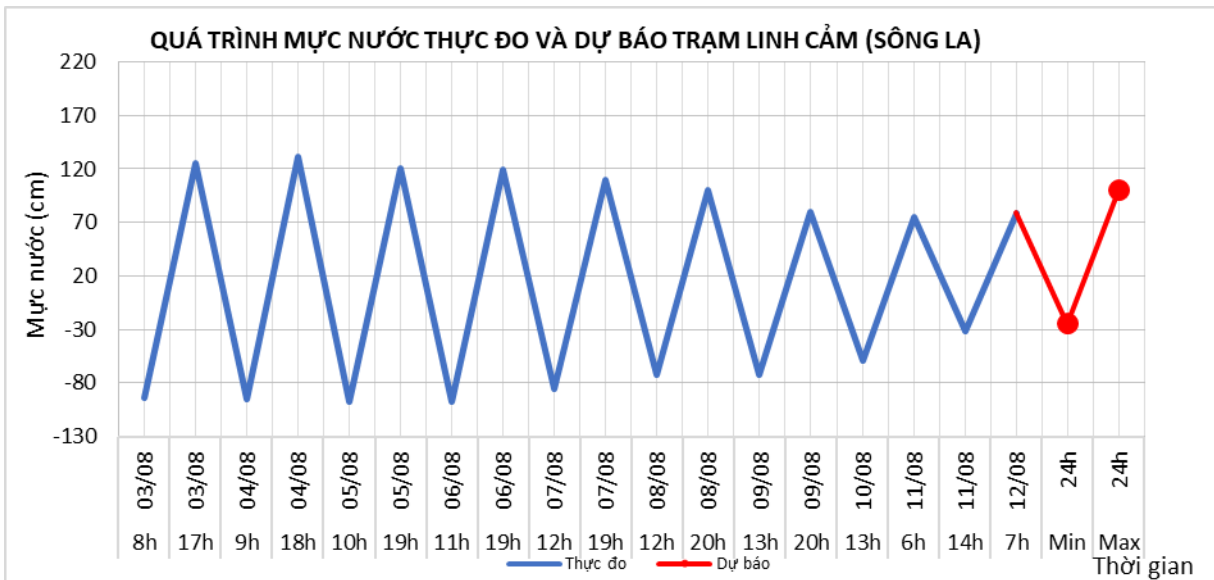
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

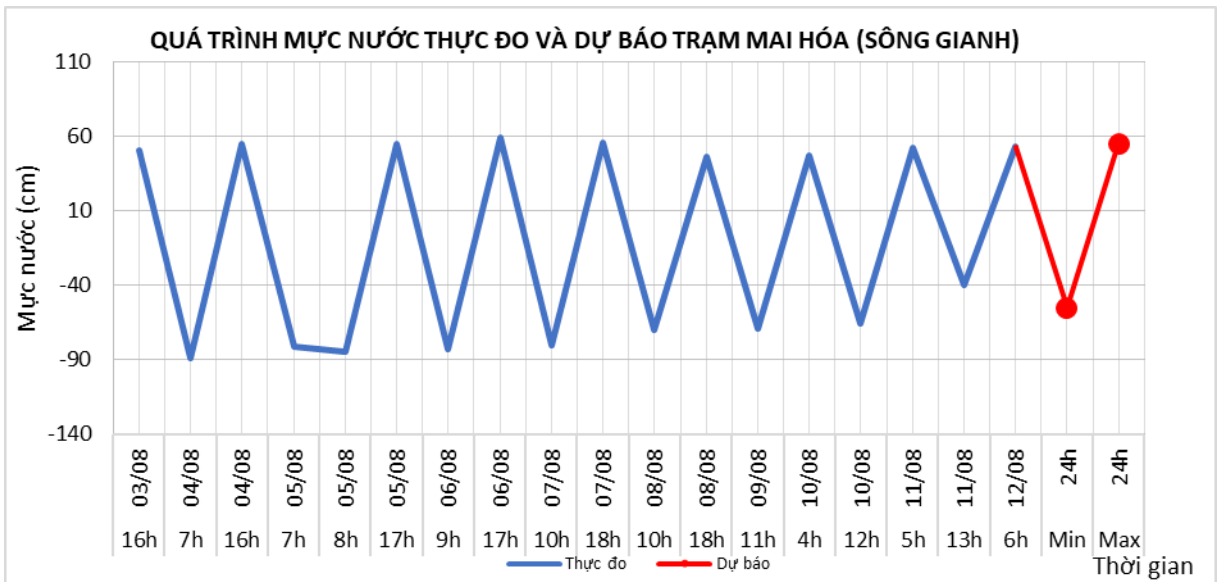
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



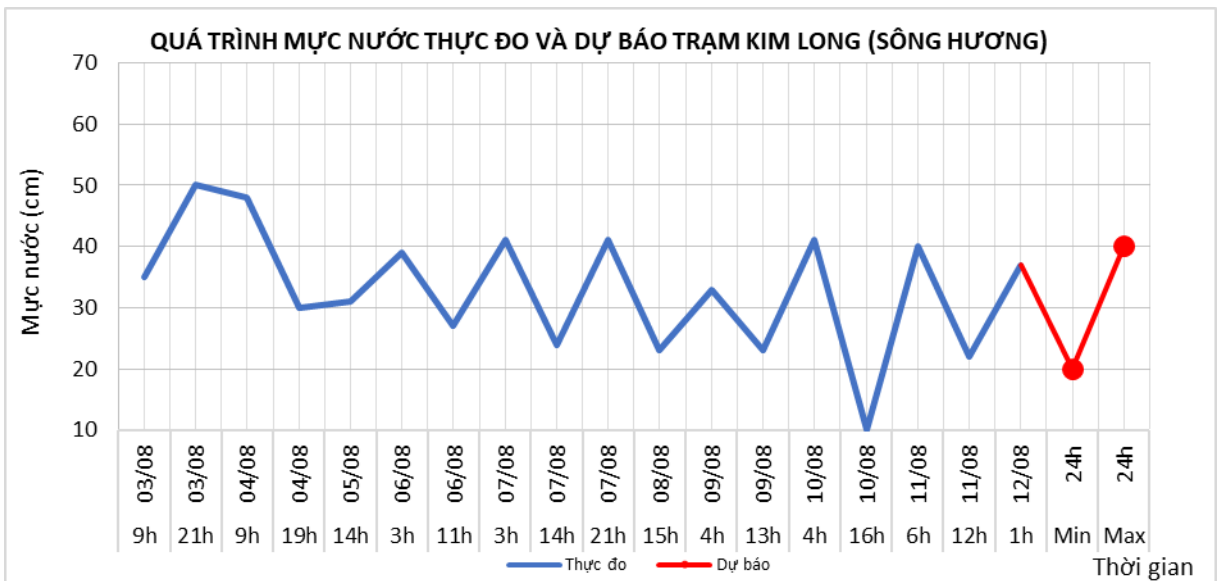
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

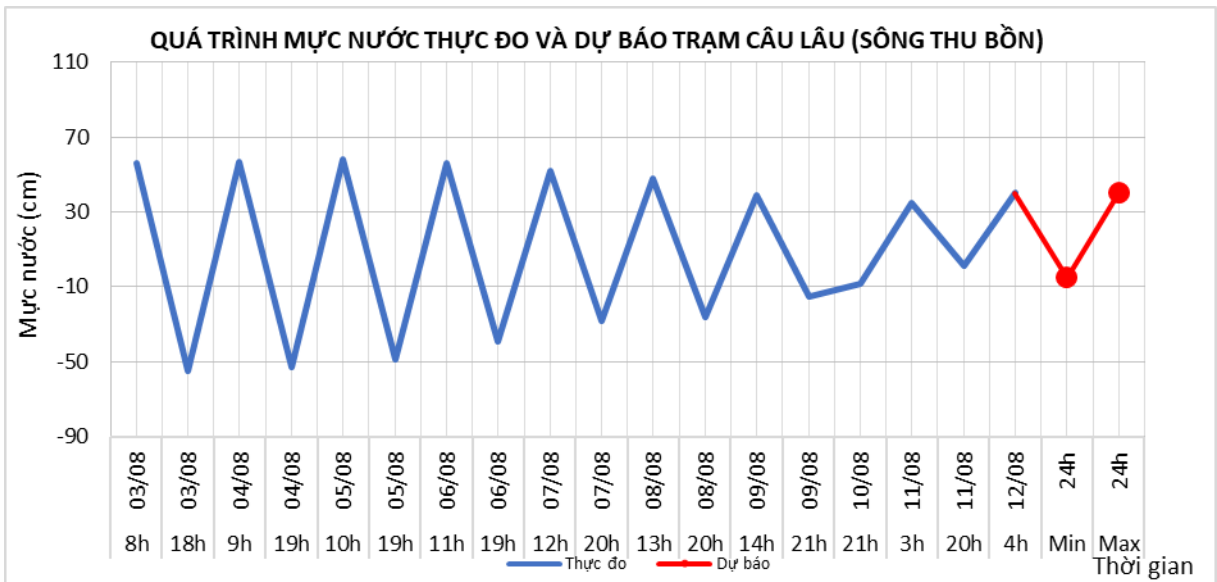
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





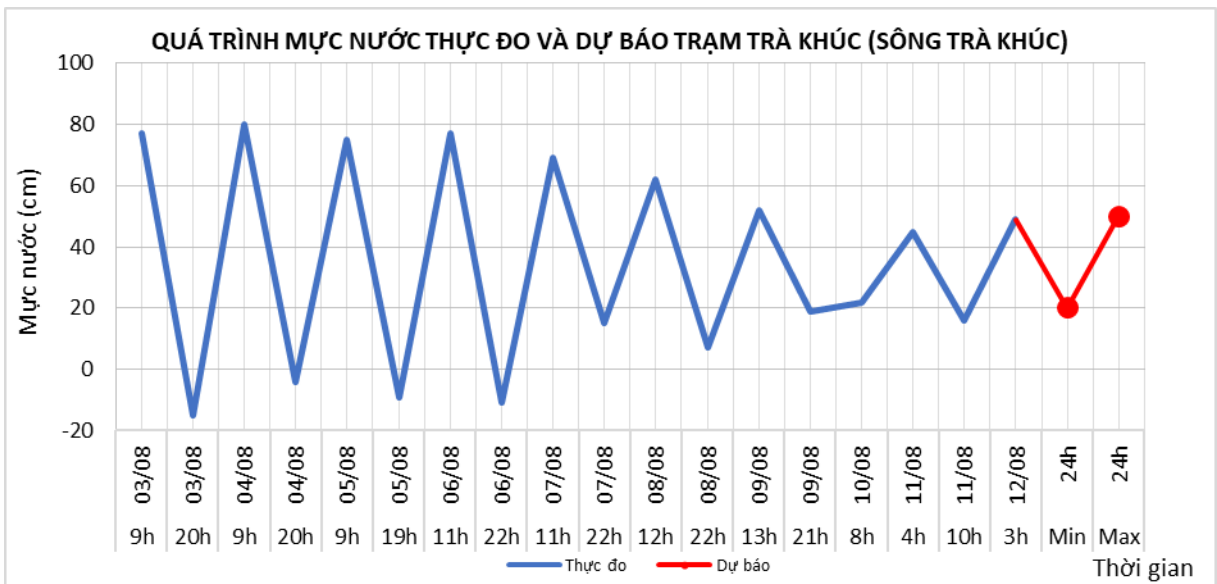
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

**Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.**



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

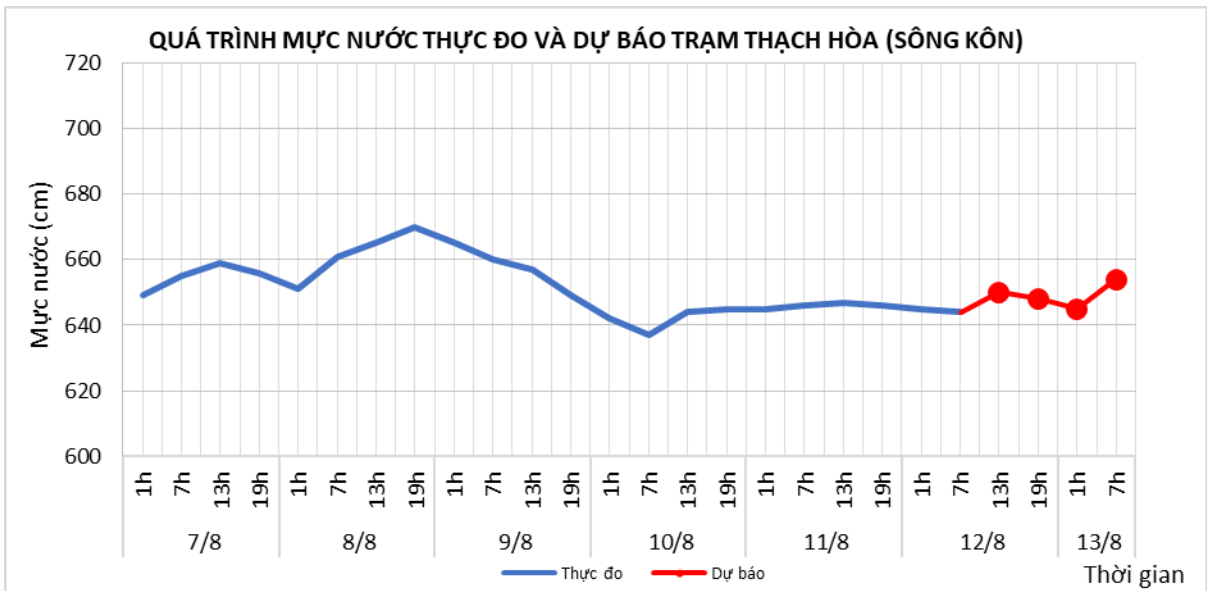
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

**Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.**



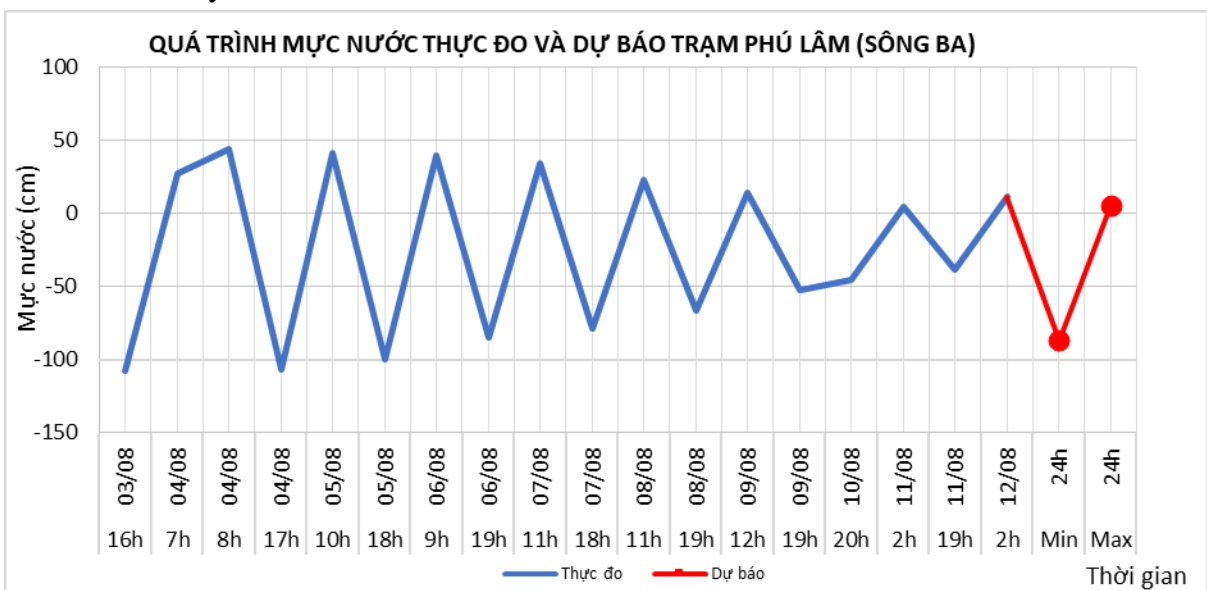
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

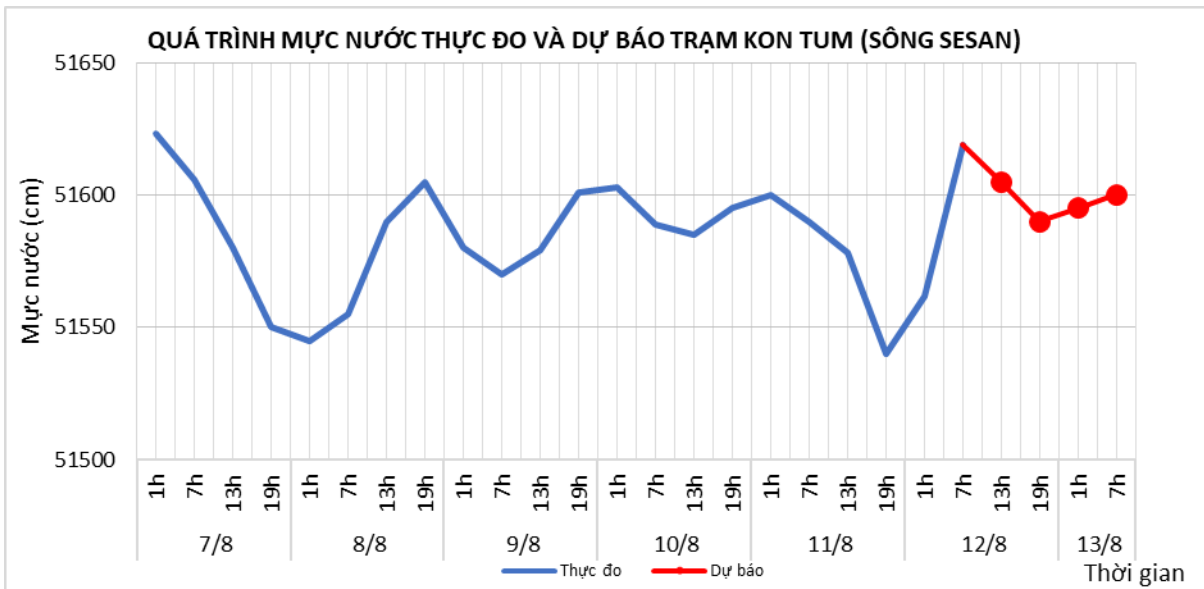
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



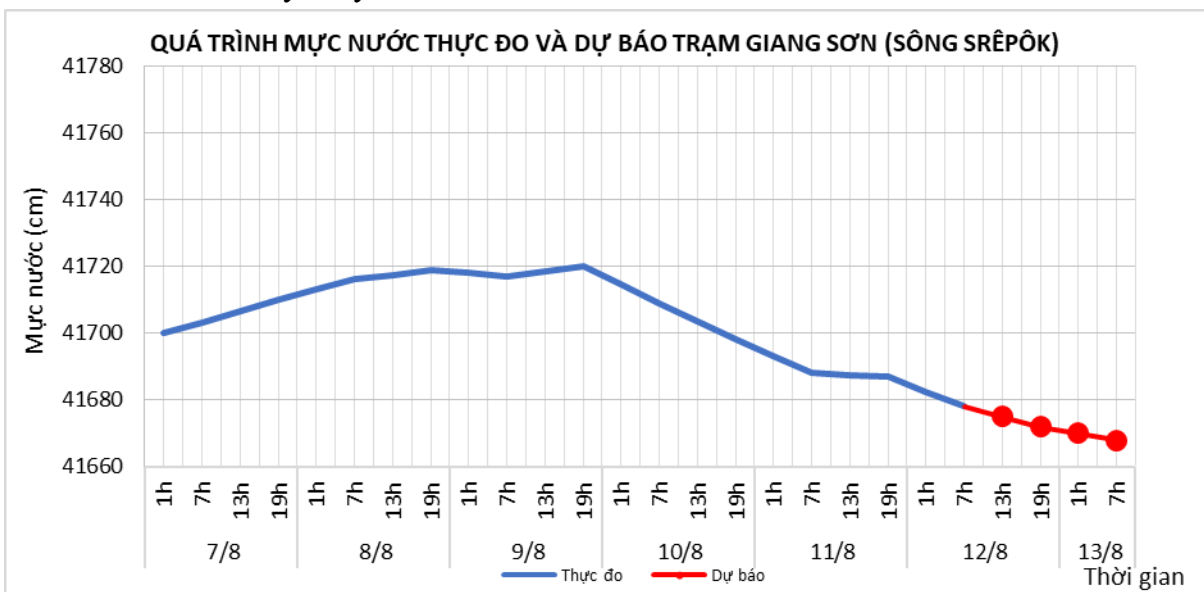
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

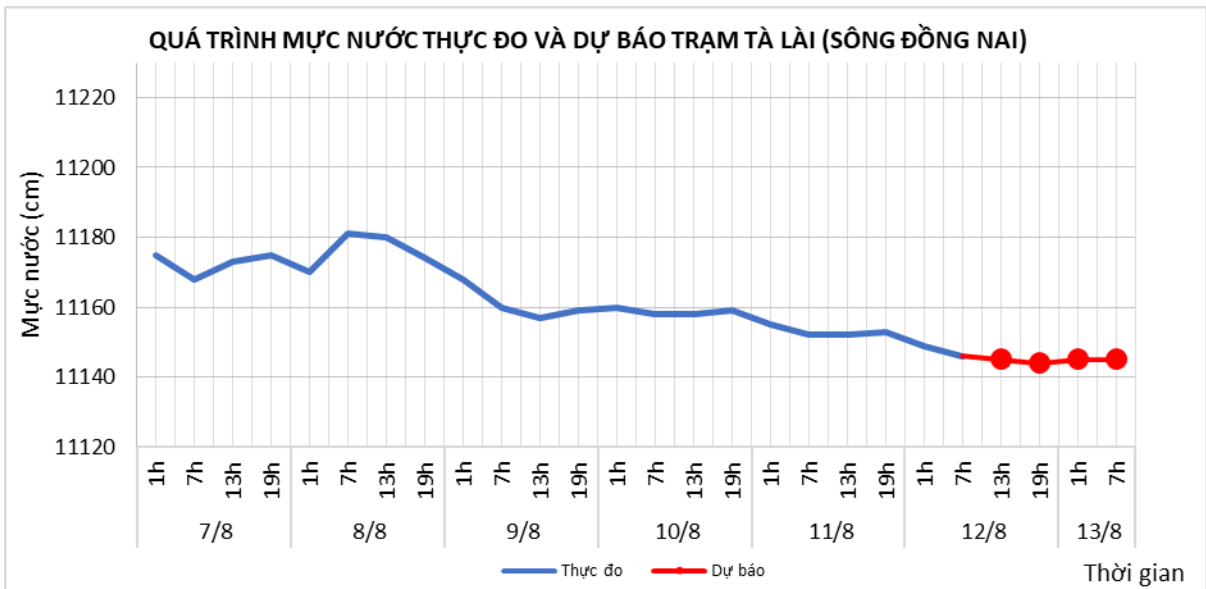
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm..

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm..



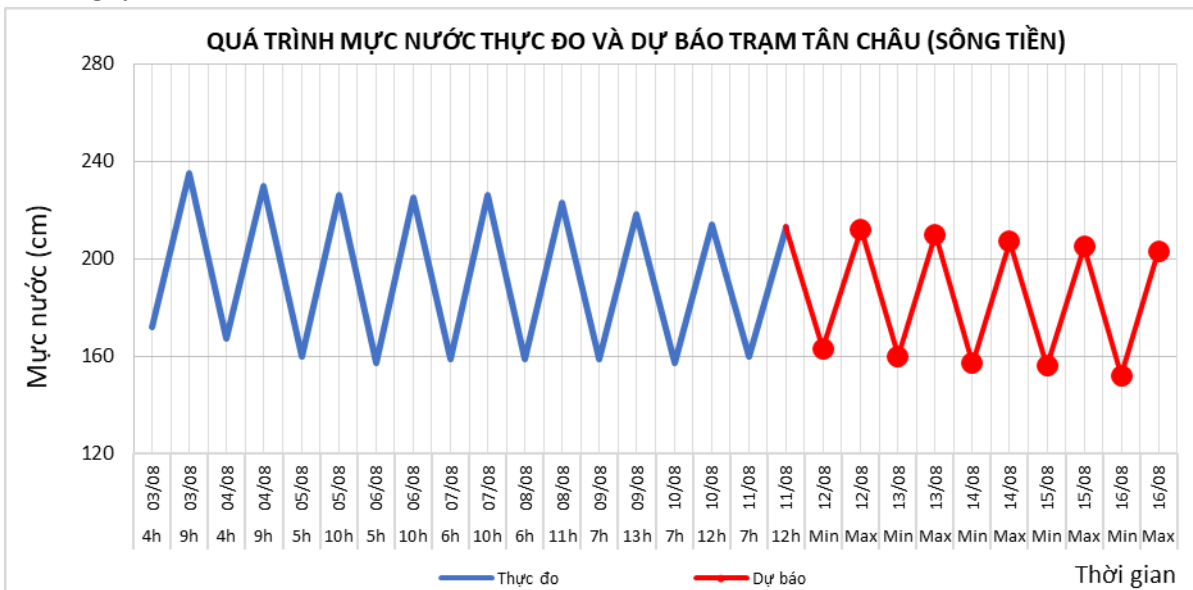
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

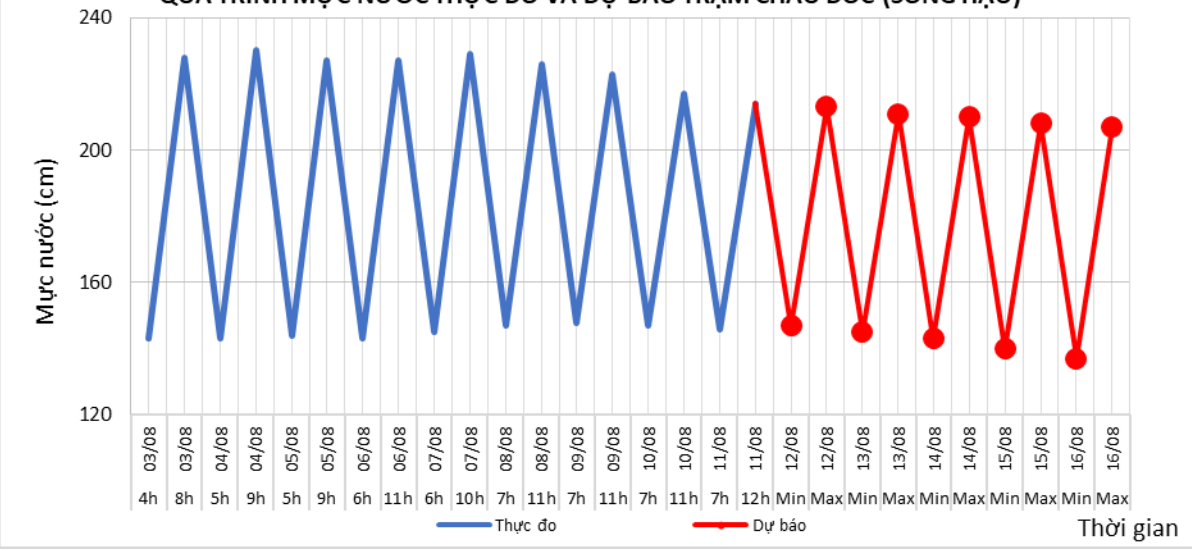
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 11/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,13m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,14m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 16/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,03m, tại Châu Đốc ở mức 2,07m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-11/08	19h-11/08	1h-12/08	7h-12/08	13h-12/08		19h-12/08		1h-13/08		7h-13/08		13h-13/08		19h-13/08		1h-14/08		7h-14/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	698	2502	4467	1981	700	↓	2300	↑	3500	↑	1800	↓								
Thao	Yên Bái	2744	2745	2704	2672	2660	↓	2640	↓	2620	↓	2610	↓								
Thao	Phú Thọ	1330	1354	1376	1382	1390	↑	1370	↓	1350	↓	1340	↓								
Lô	Tuyên Quang	1608	1582	1540	1621	1560	↓	1550	↓	1520	↓	1610	↑								
Lô	Vụ Quang	1026	1015	1004	946	970	↑	960	↓	950	↓	920	↓								
Hồng	Hà Nội	634	628	624	620	615	↓	600	↓	580	↓	550	↓	520	↓	500	↓	490	↓	480	↓
Cả	Nam Đàn	16	74	24	81	25	↓	80	↑	15	↓	70	↑	35	↓	85	↑				
Kôn	Thanh Hòa	647	646	645	644	650	↑	648	↓	645	↓	654	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51578	51540	51562	51619	51605	↓	51590	↓	51595	↑	51600	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41688	41687	41685	41678	41675	↓	41672	↓	41670	↓	41668	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11152	11153	11149	11146	11145	↓	11144	↓	11145	↑	11145	⇒								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	278	↓	262	↑	285	↑	260	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	278	↑	254	↑	285	↑	255	↑
Lục Nam	Lục Nam	246	↓	233	↑	255	↑	225	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	246	↓	239	↓	260	↑	230	↓
Hoàng Long	Bến Đê	143	↓	128	↓	130	↓	115	↓
Mã	Giàng (**)	92	↓	12	↑	80	↓	-5	↓
La	Linh Cảm	79	↑	-32	↑	100	↑	-25	↑
Gianh	Mai Hóa	53	↑	-40	↑	55	↑	-55	↓
Hương	Kim Long	37	↓	22	↑	40	↑	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	40	↑	1	↑	40	⇒	-5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	49	↑	16	↓	50	↑	20	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	11	↑	-39	↑	5	↓	-87	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		11/08	12/08	13/08	14/08	15/08	16/08	11/08	12/08	13/08	14/08	15/08	16/08												
Sông Tiền	Tân Châu	213	↓	212	↓	210	↓	207	↓	205	↓	203	↓	160	↓	163	↑	160	↓	157	↓	156	↓	152	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	214	↓	213	↓	211	↓	210	↓	208	↓	207	↓	146	↑	147	↑	145	↓	143	↓	140	↓	137	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 13/08**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**